TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01/02/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tòng.

2. Bà Trần Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Ph có đơn xin xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 02 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn H kết hôn vào ngày 11/11/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên

Quang do hai bên được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cuộc sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, anh H hay uống rượu rồi chửi bới chị ăn bám, không làm ra tiền và đánh đập chị nhiều lần ảnh hưởng đến tinh thần sức khỏe của chị. Vì thương các con còn nhỏ chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến năm 2017 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng chị đi làm công nhân ở tỉnh Hưng Yên, vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Dương Thị O, sinh ngày 03/12/2004, cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 và cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đối với cháu O hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Ph kết hôn với nhau vào ngày 11/11/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vợ chồng anh sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn anh nhất trí cho chị Ph đi làm ở Trung Quốc nhưng chị Ph không gửi tiền về hỗ trợ anh nuôi các con, sau khi chị Ph đi Trung Quốc về thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung hết sức căng thẳng, sống không có hạnh Ph. Đến tháng 9 năm 2022 mâu thuẫn trầm trọng anh chị sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, trường hợp nếu chị Ph nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Anh và chị Ph có 03 con chung cháu Dương Thị O, sinh ngày 03/12/2004; cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 và cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013. Nay ly hôn anh nhất trí để cháu Dương Hoàng Ph cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi cháu Q là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi. Đối với cháu O hiện nay đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm của mình là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H; về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hoàng Ph và chị nhất trí để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hoàng Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, còn cháu Dương Thị O, hiện nay đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần) và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gì khác ngoài biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Dương Hoàng Ph và cháu Dương Hoàng Q trình bày ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu Phương có nguyện vọng được ở với chị Ph, còn cháu Quân có nguyên vọng được ở với anh H.

Kết quả xác minh tại Thôn KN, xã KB thể hiện: Chị Hoàng Thị Ph và anh Dương Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chị Ph và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và cùng nhau chung sống tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về làm ăn, kinh tế. Chị Ph và anh H có 03 con chung là cháu Dương Hoàng Ph và cháu Dương Hoàng Q, hiện con chung đang ở với anh H, con cháu Dương Thị O đã đi lao động ngoài địa phương. Hộ gia đình anh H không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức thu nhập bình quân đối với lao động tại thôn là 4.560.000/người/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ph, cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn với anh Dương Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013 cho anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của

anh Dương Văn H. Chị Ph và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đối với cháu Dương Thị O, sinh ngày 03/12/2004 hiện nay đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ph xác định không có, anh Dương Văn H xác định tự thỏa thuận, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Ph xác định không có, anh Dương Văn H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Dương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Hoàng Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1 và lần 2. Tại phiên tòa chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Dương Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn KN, xã KB, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị Ph và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và trong làm kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; mâu thuẫn giữa chị Ph và anh H đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị Ph và anh H sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay và không còn

quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Ph và anh H thực tế đã không tồn tại từ tháng 9/2022 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ph là xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn với anh Dương Văn H.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Ph và anh Dương Văn H có 03 con chung là cháu Dương Thị O, sinh ngày 03/12/2004, cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 và cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013. Ly hôn chị Ph có nguyện vọng nuôi cháu Ph không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; anh H có nguyện vọng nuôi cháu Q và yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi cháu Quân là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Còn cháu Oanh đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên chị Ph và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyện vọng được nuôi con của chị Ph và anh H hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Ph và anh H có nghề nghiệp là làm ruộng, gia đình chị Ph và anh H không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức thu nhập bình quân đối với lao động tại thôn là 4.560.000 đồng/người/tháng như vậy điều kiện nuôi dưỡng con của chị Ph và anh H là tương đương nhau; tại biên bản ghi ý kiến cháu Phương có nguyện vọng được ở với chị Ph, cháu Q có nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013 cho anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H đối với cháu Q. Do vậy chị Ph, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với cháu Dương Thị O, sinh ngày 03/12/2004 hiện nay đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường chị Ph, anh H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ph xác định không có, anh Dương Văn H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, do vậy không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Ph và anh Dương Văn H đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, do vậy không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị Ph phải án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Dương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"* của chị Hoàng Thị Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ph được ly hôn với anh Dương Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 08/11/2006 cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Dương Hoàng Q, sinh ngày 03/10/2013 cho anh Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của anh Dương Văn H. Chị Ph, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0005482 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành tiền án phí. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Dương Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Bình;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Huệ